

Bản án số: 671/2023/HC-PT

Ngày: 10-8-2023

“V/v khiếu kiện Quyết định
hành chính”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Thủy

Ông Nguyễn Đức Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 288/2023/TLPT-HC ngày 28/4/2023 về việc “Khiếu kiện Quyết định hành chính”; do bản án hành chính sơ thẩm số 210/2023/HC-ST ngày 28 tháng 2 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1821/2023/QĐ-PT ngày 26 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Đăng K, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Đặng Thị Thu N, sinh năm 1953 (Theo giấy ủy quyền ngày 06/4/2022 – có mặt).

Cùng cư trú tại: 3 T, phường P, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người bị kiện:*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng T – Chủ tịch (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Thành N1 – chuyên viên phòng Q (có mặt)

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Văn M – Chủ tịch (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Văn C – phó trưởng phòng Pháp chế Sở xây dựng (có mặt)

- *Người kháng cáo:* người khởi kiện ông Nguyễn Đăng K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Nguyễn Đăng K có đại diện theo ủy quyền là bà Đặng Thị Thu N trình bày:

Căn nhà số C thuộc một phần thửa đất 580, tờ bản đồ số 35 đường Thủy Lợi, phường P, Quận I (nay là Thành phố T), thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Đăng K (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01797 ngày 17/12/2014 của Ủy ban nhân dân Quận I). Ngày 15/4/2019, Ông K đã có đơn đăng ký sửa chữa gửi đến Ủy ban nhân dân phường P và đã được chấp thuận. Tuy nhiên, trong quá trình sửa chữa thì ông có làm tăng thêm diện tích sử dụng cũng như thay đổi kết cấu so với ban đầu (từ gác gỗ thành đồ giả bê tông ...), việc làm này của ông K có sự đồng ý bằng lời nói của cán bộ địa chính phường. Nhưng sau đó thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận I (nay là Thành phố T) lại ban hành Quyết định số 160/QĐ-XPVPHC ngày 31/7/2020 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng. Nhận thấy, việc xử phạt này là không khách quan và không đúng quy định pháp luật nên ông K đã khiếu nại nhưng không được chấp nhận. Vì vậy, ông K đã khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 160/QĐ-XPVPHC ngày 31/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố T; Quyết định số 103/QĐ-CCXP ngày 25/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố T, Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố T về việc giải quyết khiếu nại và Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H về giải quyết khiếu nại.

Sau đó, ông K đã rút lại yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 103/QĐ-CCXP ngày 25/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố T.

Người bị kiện trình bày:

Do có phản ánh của người dân và qua kiểm tra thực tế phát hiện ông Nguyễn Đăng K vi phạm trong lĩnh vực xây dựng; ngày 15 tháng 7 năm 2020, Ủy ban nhân dân phường P lập Biên bản vi phạm hành chính về hoạt động đầu tư xây dựng số 17/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Đăng K về hành vi tổ chức thi công công trình không có giấy phép xây dựng tại căn nhà số C T, Khu phố C, phường P, Quận I (nay là Thành phố T) công trình xây dựng có đặc điểm:

- Diện tích: $4,34\text{m} \times 5,65\text{m} = 24,52\text{m}^2$

- Kết cấu: xà gỗ sắt, bê tông, tường gạch.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, Ủy ban nhân dân Quận I (nay là Thành phố T) ban hành Quyết định số 160/QĐ-XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Đăng K với hình thức phạt chính: Phạt tiền 25.000.000 đồng, biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc ông Nguyễn Đăng K phải tháo dỡ công trình

vi phạm, quy định tại điểm d Khoản 11 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ.

Do ông Nguyễn Đăng K chưa thực hiện tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm; ngày 25 tháng 8 năm 2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận I (nay là Thành phố T) tiếp tục ban hành Quyết định số 103/QĐ - CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; buộc ông Nguyễn Đăng K phải tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng vi phạm trong thời hạn mười năm (15) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định.

Sau khi nhận Quyết định, ông K làm đơn khiếu nại đề nghị hủy Quyết định nêu trên vì các lý do như sau: tại Khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 103/QĐ-CCXP ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Quận I đã vi phạm điểm d Điều 3 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Khoản 3 và Khoản 4 Điều 1 của Quyết định số 103/QĐ-CCXP ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Quận I đã vi phạm Điều 61 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Kết cấu xà gồ sắt, có đăng ký sửa chữa, hiện trạng đã được thông qua tại thời điểm năm 2018, căn cứ tại điểm h Khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 được miễn cấp phép.

Do ông K tiếp tục khiếu nại Quyết định số 160/QĐ-XPVPHC nên ngày 09/11/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố T ban hành Quyết định 18/QĐ-UBND để giải quyết khiếu nại có nội dung bác yêu cầu khiếu nại của ông K.

Ngày 24/01/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H ban hành Quyết định số 324/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đăng K đối với Quyết định số 18/QĐ-UBND có nội dung giữ nguyên Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận I.

Các Quyết định trên được ban hành đúng trình tự, thủ tục và đúng pháp luật.

Do vậy, đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông K.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 210/2023/HC-ST ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đăng K:

- Bác yêu cầu hủy Quyết định số 160/QĐ-XPVPHC ngày 31/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận I (nay là Thành phố T);

- Bác yêu cầu hủy Quyết định 18/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận I (nay là Thành phố T);

- Bác yêu cầu hủy Quyết định 324/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu hủy Quyết định số 103/QĐ-CCXP ngày 25/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận I (nay là Thành phố T).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 15/3/2023, ông Nguyễn Đăng K kháng cáo toàn bộ nội dung vụ án với lý do Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không khách quan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Đặng Thị Thu N đại diện cho ông Nguyễn Đăng K trình bày: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông K sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K vì Ủy ban nhân dân đã xuống đập phần ông K xây dựng nhưng vẫn xử phạt là không đúng.

Ông K vẫn giữ nguyên yêu cầu rút yêu cầu hủy Quyết định số 103/QĐ-CCXP ngày 25/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận I.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người Bị kiện đề nghị y án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng trong giai đoạn phúc thẩm: Quá trình tiến hành tố tụng của cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Các đương sự trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

Về yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Đăng K: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Đăng K làm trong thời hạn nên được xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ vào nội dung xin sửa chữa nhà của ông Nguyễn Đăng K thì ông K xin sửa chữa nâng nền, mái nhà lên 01 (một) mét nhưng khi thực hiện thì phần xây dựng có kết cấu xà gồ sắt, bê tông, tường gạch là không đúng nội dung xin phép và hành vi xây dựng này thuộc trường hợp phải xin giấy phép xây dựng nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T ra Quyết định xử phạt hành chính và các Quyết định giải quyết khiếu nại là có căn cứ. Ông K kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên đề nghị bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Đăng K trong hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 225 của Luật tố tụng hành chính năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện là có căn cứ.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Đăng K, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Căn nhà địa chỉ số C đường T, phường P, Quận I, Thành phố Hồ

Chí Minh thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Đăng K theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 01797 do Ủy ban nhân dân Quận I (nay là Thành phố T) cấp ngày 17/12/2014.

Căn cứ vào Giấy đăng ký xây dựng, sửa chữa, cải tạo công trình ngày 15/4/2019 của ông K đề nghị sửa chữa nâng nền, nâng mái độ cao hơn một mét.

Tuy nhiên, ông K không sửa chữa như Giấy đăng ký ngày 15/4/2019 mà tiến hành xây dựng phần diện tích: $4,34\text{m} \times 5,65\text{m} = 24,52\text{m}^2$ với kết cấu: xà gồ sắt, bê tông, tường gạch; hành vi xây dựng này của ông K không thuộc trường hợp được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại Khoản 2 Điều 89 của Luật xây dựng năm 2014; việc vi phạm này đã bị Ủy ban nhân dân phường P lập Biên bản vi phạm hành chính số 17/BB-VPHC ngày 15 tháng 7 năm 2020 trong hoạt động đầu tư xây dựng đối với ông Nguyễn Đăng K. Ông K cũng thừa nhận vi phạm và cam kết tháo dỡ nhưng không thực hiện.

Căn cứ vào điểm b Khoản 5, điểm d Khoản 11 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ thì đối với trường hợp tổ chức thi công xây dựng công trình không phép mà theo quy định phải có giấy phép thì bị xử phạt từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ đối với nhà ở riêng lẻ tại đô thị và buộc phải tháo dỡ công trình vi phạm.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận I (nay là Thành phố T) ban hành Quyết định số 160/QĐ-XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Đăng K với hình thức phạt chính: Phạt tiền 25.000.000 đồng, biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc ông Nguyễn Đăng K phải tháo dỡ công trình vi phạm, quy định tại điểm d Khoản 11 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ là có căn cứ, đúng pháp luật. Quyết định này được ban hành đúng trình tự và thẩm quyền, nội dung Quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.

Ông K có khiếu nại Quyết định số 160/QĐ-XPVPHC nên ngày 09 tháng 11 năm 2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận I đã ban hành Quyết định số 18/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại đối với ông Nguyễn Đăng K có nội dung giữ nguyên Quyết định số 160/QĐ-XPVPHC và ngày 24/01/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H ban hành Quyết định số 324/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đăng K đối với Quyết định số 18/QĐ-UBND có nội dung giữ nguyên Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận I.

Cả hai Quyết định giải quyết khiếu nại này được ban hành đúng trình tự và thẩm quyền theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2012.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đăng K là có căn cứ, đúng hành vi vi phạm của ông K.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Đặng Thị Thu N đại diện cho ông K kháng cáo nhưng không chứng minh được yêu cầu kháng cáo của mình là có cơ sở nên không được chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: do không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên ông Nguyễn Đăng K phải chịu án phí theo quy định.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Đăng K, Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 210/2023/HC-PT ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Khoản 2 Điều 89 Luật xây dựng 2014;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đăng K:
 - Bác yêu cầu hủy Quyết định số 160/QĐ-XPVPHC ngày 31/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận I (nay là Thành phố T);
 - Bác yêu cầu hủy Quyết định 18/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận I (nay là Thành phố T);
 - Bác yêu cầu hủy Quyết định 324/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H.
2. Đình chỉ đối với yêu cầu hủy Quyết định số 103/QĐ - CCXP ngày 25/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận I (nay là Thành phố T).
3. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Đăng K phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0002620 ngày 12/7/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Đăng K phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004482 ngày 03/4/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

